

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **113/2021/HS-ST**.
Ngày: 20-10-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thanh Phương

Ông Trần Văn Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngọc Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 158/2021/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 642/TB-TA ngày 27 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Cảnh M, sinh ngày 26 tháng 10 năm 1985 tại tỉnh N. Nơi đăng ký HKTT: Xóm 5 (nay là xóm H), xã S, huyện Đ, tỉnh N; Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Cảnh D (chết) và bà Lê Thị Ng; có vợ tên Nguyễn Thị Thùy A; có 01 con sinh năm 2013.

- Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/5/2021 đến ngày 10/5/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Bị hại: Anh **Nguyễn Hoàng H**, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu C, ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Đinh Thị Quốc H**, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu C, ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đ.

Anh **Nguyễn Cảnh Tr**, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Cảnh M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Vào lúc 07 giờ 30 phút, ngày 02/5/2021 M điều khiển xe mô tô biển số 60C2-135.03 đi từ ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đ, mục đích tìm kiếm sơ hở để trộm cắp. Khi M đi đến khu vực chợ P thuộc ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đ thì nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda, biển số 60C2-291.00 của anh Nguyễn Hoàng H. Thấy không có người trông coi xe mô tô 60C2-291.00 nên M nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên. M dắt xe mô tô biển số 60C2-135.03 vào trong chợ, gửi vào bãi giữ xe, sau đó M quay lại dẫn chiếc xe mô tô 60C2-291.00 đến tiệm sửa xe (không rõ) thuộc ấp P, xã Đ để mở khóa xe. Sau khi mở được khóa xe mô tô 60C2-291.00, M điều khiển lưu thông trên đường Lý Thái Tổ, đi được khoảng 10m thì bị anh H cùng người dân truy đuổi bắt quả tang cùng tang vật.

* Tang vật vụ án:

- 01 xe mô tô biển số 60C2-135.03.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu honda, biển số 60C2-291.00.
- 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng; 01 ví da, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy đăng ký xe mô tô của Nguyễn Cảnh M.

* Tại kết luận định giá tài sản số 59/KLĐG-HĐĐG ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện N kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu honda, loại xe WAVE màu xanh ngọc, biển số 60C2-291.00 giá trị sử dụng còn lại 50% trị giá 4.250.000 đồng.

* Tại bản cáo trạng số 138/CT.VKS-NT ngày 03 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đ truy tố bị cáo Nguyễn Cảnh M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị: Bị cáo Nguyễn Cảnh M có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội. Tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Nguyễn Cảnh M từ 10 đến 12 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo Nguyễn Cảnh M không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Vào lúc 07 giờ 30 phút, ngày 02/5/2021, tại ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đ, Nguyễn Cảnh M đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô biển số 60C2-291.00 có giá trị 4.250.000 đồng của anh Nguyễn Hoàng H.

Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội nên có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Cảnh M phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng số 138/CT.VKS-NT ngày 03/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3]. Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Tính chất, mức độ của hành vi: Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sử hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, từ đó thể hiện ý thức không tôn trọng pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, người bị hại cũng có đơn bãi nại cho bị cáo. Tại phiên bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự.

Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại không vi phạm gì thể hiện việc tự cải tạo bản thân tốt. Ngoài ra bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn (nuôi mẹ khuyết tật, vợ bị bệnh). Vì vậy không cần thiết áp dụng hình phạt tù giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là phù hợp pháp luật.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được trả lại cho chủ sở hữu, anh H không yêu cầu gì thêm nên không xét.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 60C2-135.03 của anh Nguyễn Cảnh Tr cho M mượn, do anh Tr không biết M sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho anh Tr là phù hợp.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu honda, biển số 60C2-291.00 của anh Nguyễn Hoàng H, cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp pháp luật.

- 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng; 01 ví da, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy đăng ký xe mô tô của Nguyễn Cảnh M do không liên quan đến vụ án nên cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại toàn bộ cho M là phù hợp.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Cảnh M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Tuy nhiên mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cảnh M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Cảnh M 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Đ giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Cảnh M phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Thi hành án;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai